



Số : 51/ĐK-BQL

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: - Tên thường gọi: Chùa Ông Bồn
- Tên chữ : Triều Châu Hội Quán

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến

- Từ bến xe Hội An theo đường Huỳnh Thúc Kháng - Phan Chu Trinh - Hoàng Diệu (*về phía bên phải*) gặp đường Nguyễn Duy Hiệu, rẽ trái chừng 30m là tới di tích.

- Có thể đi đến di tích bằng các loại phương tiện giao thông đường bộ.

- Trước kia đường Nguyễn Duy Hiệu là con đường đất thuộc làng Sơn Phong, thời Pháp được rải thành đường nhựa và sau giải phóng đổi tên thành đường “Nguyễn Duy Hiệu”.

III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích;

- Từ đầu thế kỷ XVII, Hội An trở thành một thương cảng lớn của xứ Đàng trong, vì là trung tâm trung chuyển mậu dịch quốc tế. Thương nhân nước ngoài đến đây buôn bán đông đúc, trong đó có hai nhóm thương nhân được phép của Chúa Nguyễn định cư buôn bán là người Hoa và người Nhật. Các thương nhân người Hoa (*bộ phận thương nhân kiều cư*) đã thành lập các hội quán: Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam, Triều Châu, Dương Thương dùng làm nơi hội họp, thông tin với các hội đồng hương và làm nơi thờ phụng các vị thần phù hộ cho họ trong việc đi lại và buôn bán trên sông. Triều Châu Hội quán (*chùa ông Bồn*) là một trong các Hội quán xây dựng hoàn chỉnh muộn nhất năm 1845 tọa lạc cạnh trục đường đi. Di tích đã qua nhiều lần tu sửa một số lần được xác định vào các năm 1887 và 1970. Năm 1991 Ban Trị sự Triều Châu quyết định sửa chữa chủ yếu dọi ngói, sơn phết các họa tiết trang trí và tu sửa mới nhà Đông, Tây.

- Khởi nguyên, Hội quán Triều Châu thờ thần Phục Ba Tướng Quân. Theo tư liệu dân gian, đây là một vị thần tượng trưng cho sự chinh phục sóng gió, cầu yên cho việc đi lại trên biển của thương nhân người Hoa. Ngoài ra Hội quán còn có tên gọi khác là Chùa Ông Bồn tên gọi này được giải thích là:

các thương nhân buôn bán thường đến đây vay tiền với tính chất là lấy lộc, mong muốn buôn bán phát đạt, sau đó người ta đem tiền ấy trả lại cho chùa cùng với một số tiền lời. Vì vậy có tên gọi là chùa Ông Bồn (*Bồn có nghĩa là bản, tức bản lợi*). Một số ý kiến khác cho rằng, chùa thờ Bồn Đầu Công gắn với ý nghĩa nhớ về cội nguồn, gốc gác. Về sau có hiện tượng đồng nhất thần Phục Ba tướng quân Mã Viện nên bài vị của Mã Viện cũng được thờ ở đây.

IV/ Loại di tích: Hội quán

V/ Khảo tả di tích:

- Chùa kiến trúc theo kiểu nội công ngoại quốc, mặt quay về hướng Nam, chất liệu bằng vôi vữa ciment (*trường*) nền sân tráng bằng ciment, đá lát, nền nhà bằng gạch hoa. Các vì kèo, các mảng chạm khác làm bằng gỗ tốt. Các cây cột cao và to được đứng trên những tảng đá trắng có kích thước 30cm - 40cm. Mái lợp ngói ống giống như cung đình Nguyễn ở Huế, mỗi đầu ngói ống được bịt kín bằng một mảng ngói sành men màu xanh giữa chạm nổi hoa cúc; các đầu hồi, mái, nóc được xây cao nhiều tầng kẻ chỉ nhiều cạnh và được đắp nổi theo mô típ hoa lá, rồng, phụng châu hoa cúc, ở các đuôi mái và các đầu hồi được đắp thành các bức tượng như quan văn, võ, quan hầu; hình nghệ, hình mây cuộn, tất cả được sơn màu đẹp, riêng hai con rồng châu mặt nguyệt được lắp ghép bởi những mảnh sứ. Riêng Hội quán này có hệ thống tường rào và hai cánh cửa sắt: hai bên, Đông, Tây, có xây nhà tắm.

- Bước vào phần tiền đường qua một khoảng sân rộng chừng 7m, nhìn mặt tiền có một cửa lớn chính, hai bên là hai con sư tử ngồi châu làm bằng gỗ có bốn chữ "*Thần Trà, Uất Lũy*", có hai cột đá hình vuông được kẻ chỉ đứng trên tảng đá có để đỡ mái hiên của tiền đường. Vì kèo của mái hiên được gắn những mảng chạm khắc công phu có diềm mái bằng gỗ chạy dài cũng được chạm trổ theo đề án trang trí: Long mã, bông sen, hoa cúc, long ly quy phụng, bầu rượu, hoa dây, mây tạo thành một tiểu phẩm đẹp. Những mảng chi tiết này được lắp ghép bởi con mộng ăn khít. Ở các bờ tường của mặt tiền đều được đắp nổi thành những bức tranh theo đề tài sinh hoạt của thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của vua chúa thời xưa. Nội thất của phần tiền sảnh được kiến trúc theo kiểu chông rường giả thủ, các giả thủ khắc cách điệu hình giống quả bí nhưng có ba mấu khắc dài trông giống như hình chân chim đang đậu, ngoài các rường lớn chính còn gắn thêm các mảng chạm lộng, thủng có kích thước lớn rất tinh xảo theo mô típ bức bình phong, hao dây, chim muông; các tai cột

chạm hình con long mã. Ở phần tiền đường gồm có bốn cây cột gỗ hình vuông đứng trên đá tán hình vuông có đế và bốn cây cột bằng đá được kẻ chỉ cạnh, chia thành ba gian, hai gian hai bên rộng 1,5m; gian giữa rộng 4,5m.

- Từ phần tiền sảnh đến điện thờ cúng qua một khoảng sân trời dài 6m, gian chính điện lên ba tam cấp có hai con sư tử nằm chầu. Mặt hiên của phần chính điện gồm hai cây cột hình vuông bằng đá đỡ các xà kèo được kẻ chỉ có đường kính 30cm chia làm ba gian. Tiếp đến là hai cây cột gỗ lớn cũng có kích thước từ 45 - 50 cm. Đứng trên tảng đá tròn có đế tạo thành một mảng vì vò cua lớn, các giá đỡ của vì vò cua kiến trúc theo kiểu chồng đầu con sơn, các cốn là những mảng chạm khắc theo mô típ hoa lá ăn chắc với nhau. Hai gian hai bên là những cánh cửa gỗ được chạm lõng, nổi tinh vi theo đồ án tứ bình, ở gian giữa là hai bộ cửa được chạm lồng gương vẽ bát tiên. Kiến trúc nội thất của chính điện theo kiểu chồng rường giả thủ trang trí giống như phần tiền đường. ở đây cũng được chia làm ba gian gồm bốn cây cột gỗ lớn đứng trên tảng đá tròn kích thước 40 - 50cm tạo thành. Riêng ở trang thờ chính còn có hai cây cột vuông đứng có kích thước 30cm. Đặc biệt trang thờ này có một mảng chạm khắc tuyệt vời, lõng lẩy theo kỹ thuật chạm lõng, thủng qua những mảng gỗ được lắp ghép với nhau theo đề án nho sóc, cảnh sinh hoạt của vua chúa theo truyền thuyết xưa tạo thành mảng kiến trúc nghệ thuật tuyệt mỹ hiếm có. Đầu hồi diềm mái cũng được xây cao, kẻ chỉ nhiều tầng, đầu được uốn cong hình hoa dây, mây cuộn, đầu nóc đắp nổi hình đông bình Tây quả. Bà chúa Tiên cười con long mã, bên trên đầu nóc đắp nổi hai con cá chầu bầu rước được gắn bằng sành sứ. Trên nóc có xà gồ (*hai cái*) ghi: Năm Quang Tự thứ 11 (*trùng kiến*) và năm Dân Quốc thứ 58 (*1969*) trùng tu.

- Nối tiếp tiền sảnh và chính điện là nhà Đông và nhà Tây chạy dài hết cả phần chính điện. Hai ngôi nhà này ít trang trí hơn, vì kèo làm theo kiểu cột trốn kẻ chuyền ít chạm trổ, mái lợp ngói ống đầu hồi đắp nổi hình cây trúc, hoa lá. Tháng 8/1990 Ban Trị sự Triều Châu có trùng tu lại hai ngôi nhà này, có gia cố và đắp nổi hai bức tranh truyền ngữ sóng và “*Nguyên Viễn Lưu Trường*”. Các cây cột được gia cố làm theo kiểu hình vuông bằng đá granite.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- Một bức hoành “*hải quốc ân ba*” năm Quang Tự 12 (1886) nền đỏ chữ vàng, 2,5m x 80cm.

- Một đôi câu đối bằng gỗ dài 2,5m x 35cm.

- Tượng Mã Viện bằng hợp chất (*đất, vải, giấy...*) tượng ngồi cao 85cm, sơn son thếp vàng.
- Tượng đứng quan văn cầm hộp son bằng hợp chất cao 75cm cũng sơn son thếp vàng.
- Tượng quan võ cầm gươm bằng hợp chất cao 75cm cũng sơn son thếp vàng.
- Tượng thần tài ngồi bằng hợp chất cao 45cm sơn son thếp vàng,
- Tượng ông phúc đức bằng hợp chất cao 40cm sơn son.
- Hai bồn hương sứ men trắng vẽ rồng xanh cao 34cm, đường kính 40cm, dày 3cm : Quang Tự 13 (1888).
- Một lư hương sứ hình bình có hai con rồng hai bên màu men trắng vẽ xanh lam cao 30cm, đường kính thân 35cm, đường kính miệng 33cm dày 1,5cm.
- Lư đồng hình hộp vuông: cao 37cm, niên đại Quang Tự 8 (1882).
- Bồn hương đồng hình hộp chữ nhật có hai tai cao 24cm, dài 41cm, rộng 30cm.
- Lư hương hình bình có hai quai đầu rồng bằng hợp chất chỉ cao 26cm, đường kính miệng 40cm.
- Một bộ ngũ sự bằng đồng hình con tiện vuông (*hai bình hoa, hai bình cắm hương, một lư hương*) có chiều cao 18cm, rộng miệng 32cm.
- Một chuông đồng có quai khắc đầu rồng, niên đại: Quang tự thập tam niên (13) (1887) cao tính cả chuôi 65cm, đường kính miệng 50cm, thân 38cm.
- Một bàn thờ ở trước có chạm lộng theo đồ án thủy cung và cảnh sinh hoạt của các vua chúa cưới thú vật được sơn nhũ vàng: dài 27cm, cao 130cm, rộng 13m.
- Một bức hoành gỗ bốn chữ “*Huệ ngã đồng nhơn*” niên đại năm thiên vận Đinh Thìn có kích thước 2,5m x 90cm.
- Một bức hoành bằng gỗ có bốn chữ (?), niên đại: Quang tự 12 (1886) kích thước 2m x 90cm.
- Một bức hoành bằng gỗ có bốn chữ (?), màu đen chữ vàng, mới tặng năm 1968.
- Hai bức hoành bằng gỗ làm hình bức bình phong nền đen chữ vàng, kích thước 1,9m x 60cm, niên đại năm Đinh Hợi.
- Một bức hoành bằng gỗ nền vàng chữ đen, kích thước 2m x 1m, niên đại Quang tự Bính Tuất.

- Một bức hoành bằng gỗ có hai chữ “*Hoài ân*” nền vàng chữ đen, kích thước 2m x 60cm, niên đại “*Đình học niên*”.
- Một bàn hương khắc chạm hình con sóc chùm nhỏ bằng gỗ được sơn nhũ vàng: dài 30cm, cao 1,5m, rộng 80cm.
- Một số tựa khí gồm 12 cái: cao 2,1m.
- Hai bảng gỗ viết mực đen chạm: rộng : cao 1,9m.
- Bốn bia đá khắc ở trong chùa.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Đây là một trong các Hội quán ở Hội An có giá trị đặc biệt về kết cấu kiến trúc. Chùa còn lưu giữ được nhiều tác phẩm điêu khắc chạm trổ tuyệt đẹp, tiêu biểu cho tài nghệ của người thợ xưa, minh chứng được sự giao lưu văn hóa, công nghệ giữa các thành phần cư dân Hội An trước đây, giúp cho các nhà nghiên cứu có cơ sở để làm sáng tỏ vấn đề này. Chùa gắn liền với quá trình hình thành quần thể kiến trúc ĐTC Hội An.

- Qua các buổi sinh hoạt văn hóa diễn ra tại Hội quán (*ngày kỷ tế xuân lớn nhất là ngày 16 tháng giêng âm lịch*) cho ta thấy được tập quán, sinh hoạt tín ngưỡng và các hoạt động văn hóa có tính truyền thống của thành phần cư dân này tại địa phương.

VIII/ Tình trạng bảo quản của di tích:

- Trước kia Hội quán Triều Châu vẫn được Ban Trị sự bảo quản và trông nom, có cúng lễ hàng năm. Sau giải phóng, Hội quán được sử dụng làm UBND phường Sơn Phong. Năm 1988 giao cho HTX thăm len 8/3 làm nơi sản xuất. Năm 1990 mới giao lại cho ban Trị sự Triều Châu quản lý. Nhìn chung các hiện vật ở đây vẫn được bảo quản tốt và Bang Triều Châu tiến hành trùng tu và sửa lại nhà Đông, Tây.

IX/ Các phương án bảo vệ sử dụng di tích:

- Hội quán Triều Châu được sự quản lý của Ban Trị sự Triều Châu nên đã có nhiều phương án bảo vệ và tu sửa di tích.

- Di tích nằm trong tổng thể kiến trúc ĐTC đã được Bộ Văn Hóa công nhận xếp hạng nên cần quan tâm giúp đỡ và có phương án cụ thể về bảo quản tu sửa và sử dụng di tích. Đặc biệt là cần xếp hạng công nhận riêng về di tích này để có cơ sở pháp lý bảo vệ ngày càng tốt hơn.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Đã đưa vào danh mục bảo vệ từ năm 1985 của Ban QLDT Hội An.
- Quyết định 506 Bộ Văn Hóa ngày 19/ 03/1985 về công nhận khu di tích ĐTC Hội An.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Bản dịch các tấm bia tại Triều Châu Hội quán ghi rõ niên đại tạo dựng di tích này.
- Trước đây trường Viễn Đông Bác Cổ đã xếp Triều Châu Hội quán là di tích liệt hạng.
- Các ảnh chụp năm 1930 về cảnh quan của Triều Châu Hội quán.

Hội An, ngày 12 tháng 4 năm 1992

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Thị Nhung

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giới

SAO NGUYÊN BẢN CHÍNH